

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

WEBSITE CHÍNH PHỦ TTg

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....

Ngày 01 tháng 03 năm 2008

Kính chuyển:.....

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2007) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 1785/TTr-BTĐKT ngày 28 tháng 12 năm 2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày cho 74 cá nhân thuộc Hải Dương (có danh sách kèm theo), đã nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp Cách mạng giải phóng dân tộc.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh Hải Dương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- BTCN VPCP;
- Website Chính phủ;
- Lưu: Văn thư, TCCB (3b). 11



KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG.

Nguyễn Sinh Hùng



DANH SÁCH 74 CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG BỊ ĐỊCH BẮT TÙ ĐÀY”

Đính kèm theo Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	THỜI GIAN BỊ TÙ		QUYẾT ĐỊNH SỞ LĐT BXH	NƠI BỊ TÙ ĐÀY
				NĂM	THÁNG		
1	Bà NGUYỄN THỊ NĂM	1932	Xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.	03	3	226/QĐ 15/02/2006	Nhà tù Đoạn Xá, Hải Phòng
2	Bà NGUYỄN THỊ HUYỀN	1928	- nt -	03	3	225/QĐ 15/02/2006	-nt-
3	Ông PHẠM VĂN KỂ	1927	-nt-	03	8	232/QĐ 15/02/2006	-nt-
4	Ông ĐẶNG VĂN ĐÔNG	1927	-nt-	03	6	227/QĐ 15/02/2006	-nt-
5	Ông NGUYỄN VĂN CƯỜNG	1923	-nt-	03	5	231/QĐ 15/02/2006	-nt-
6	Ông NGUYỄN VĂN CHỨC	1921	-nt-	03	5	11/QĐ 11/01/2005	-nt-
7	Ông NGUYỄN VĂN LƯU	1929	-nt-	02	4	34/QĐ 24/11/2004	-nt-
8	Ông ĐỒNG VĂN CẦU	1934	-nt-	03	0	01/QĐ 15/8/2005	-nt-
9	Ông PHẠM VĂN NĂNG	1928	-nt-	03	3	157/QĐ 02/11/2005	-nt-
10	Ông ĐỒNG VĂN ĐÉN	1924	-nt-	03	5	235/QĐ 15/02/2006	-nt-
11	Ông TRẦN VĂN LỄ	1931	-nt-	03	3	27/QĐ 24/11/2004	-nt-
12	Ông PHẠM VĂN TÍA	1922	-nt-	04	01	12/QĐ 24/11/2004	-nt-
13	Ông ĐINH VĂN CHẤN	1917	-nt-	03	3	11/QĐ 24/11/2004	-nt-
14	Ông LÊ VĂN PHÙNG	1927	-nt-	03	0	46/QĐ 02/6/2004	-nt-
15	Ông TRẦN VĂN BÔNG	1924	-nt-	06	01	52/QĐ 24/11/2004	-nt-
16	Ông ĐẶNG VĂN HOÁN	1927	-nt-	03	6	236/QĐ 15/02/2006	-nt-

17	Ông LÊ VĂN PHƯƠNG	1915	Xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.	03	3	26/QĐ 24/11/2004	Nhà tù Đoạn Xá, Hải Phòng
18	Ông ĐÀO XUÂN THU	1927	-nt-	03	3	230/QĐ 15/02/2006	-nt-
19	Ông ĐÔNG QUẢNG TÀI	1920	-nt-	03	4	156/QĐ 02/11/2005	-nt-
20	Ông NGUYỄN XUÂN HUYỀN	1925	-nt-	03	6	155/QĐ 02/11/2005	-nt-
21	Ông NGUYỄN VĂN KỆ	1930	-nt-	03	4	16/QĐ 11/01/2005	-nt-
22	Ông BUI VĂN HỢP	1925	Xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.	00	7	15/QĐ 15/7/2004	-nt-
23	Ông TRỊNH VĂN NGÂN	1908	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.	02	02	53/QĐ 10/12/2005	-nt-
24	Ông CHỦ VĂN KỶ	1926	-nt-	03	5	28/QĐ 11/01/2005	-nt-
25	Bà LÊ THỊ THOA	1930	Xã Kim Lương, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.	02	11	51/QĐ 24/11/2004	-nt-
26	Bà NGUYỄN XUÂN KIỂM	1930	-nt-	02	01	42/QĐ 24/11/2004	-nt-
27	Bà BUI THỊ MAI	1933	-nt-	01	00	243/QĐ 15/02/2006	-nt-
28	Bà NGUYỄN THỊ TUY	1930	Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.	00	06	14/QĐ 15/8/2003	Nhà tù 51 Hải Dương
29	Bà LỤC THỊ TÁM	1932	Xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.	03	01	242/QĐ 15/02/2006	Nhà tù Đoạn Xá, Hải Phòng
30	Ông VŨ NGỌC TUYẾN	1931	-nt-	01	00	151./QĐ 02/11/2005	-nt-
31	Ông NGUYỄN ĐĂNG PHÚ	1915	Xã Đông Gia, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	02	02	173/QĐ 02/01/2002	-nt-
32	Ông ĐÔNG VĂN LẬU	1922	-nt-	03	6	248/QĐ 15/02/2006	-nt-
33	Ông ĐÔNG VĂN TÝ	1923	-nt-	05	05	03/QĐ 15/8/2005	-nt-
34	Ông NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	1926	-nt-	03	5	04/QĐ 15/8/2005	-nt-
35	Bà LÊ THỊ THEN	1925	-nt-	03	3	244/QĐ 15/02/2006	-nt-
36	Bà BUI THỊ MẠNG	1930	-nt-	03	3	05/QĐ 15/8/2005	-nt-
37	Ông BUI VĂN NGỌ		Xã Đại Đức, huyện Kim Thành,	05	01	190/QĐ 05/5/1999	-nt-

			tỉnh Hải Dương				
38	Ông TRƯƠNG VĂN THÍCH	1925	Xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	02	02	40/QĐ 15/7/2004	Nhà tù Đoạn Xá, Hải Phòng
39	Ông BUI VĂN BÀNG	1926	-nt-	02	02	62/QĐ 13/9/2001	-nt-
40	Ông NGUYỄN VĂN HOÀN	1934	-nt-	01	3	14/QĐ 15/7/2004	-nt-
41	Ông PHẠM VĂN CỨ	1921	Xã Phạm Mệnh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	01	3	19/QĐ 15/8/2005	Nhà tù Mây Chai, Hải Dương.
42	Ông PHẠM HOẠT	1924	-nt-	00	01	76/QĐ 24/11/2004	-nt-
43	Ông NGUYỄN VĂN TƯỚC	1929	-nt-	02	4	49/QĐ 15/7/2004	Hà Nội
44	Ông TRẦN KHẮC ÚY	1923	Xã Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.	02	4	16/QĐ 15/8/2005	Cam Ranh
45	Ông LÊ VĂN SƠN	1922	-nt-	02	4	15/QĐ 15/8/2005	-nt-
46	Ông HOÀNG VĂN VỎI	1927	Xã An Sinh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	03	01	77/QĐ 24/11/2004	-nt-
47	Ông ĐÀO ĐÌNH BẨM	1925	Xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	01	01	57/QĐ 16/10/2001	Nhà tù Đoạn Xá Hải Phòng
48	Ông PHẠM VĂN CỬU	1927	Xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	01	5	01/QĐ 02/01/2003	-nt-
49	Ông TRẦN TRỌNG ĐÌNH	1936	-nt-	01	5	182/QĐ 02/7/2001	-nt-
50	Ông PHẠM HỒNG THÁI	1930	-nt-	01	5	183/QĐ 02/7/2001	-nt-
51	Ông TRẦN VĂN ĐẮC	1941	-nt-	06	3	221/QĐ 16/12/2001	Phú Quốc
52	Ông PHẠM VĂN CÔN	1925	Xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.	01	3	79/QĐ 10/12/2002	Nhà tù Hải Dương.
53	Ông ĐẶNG HỮU TONG	1929	-nt-	01	01	57/QĐ 10/12/2002	-nt-
54	Ông ĐẶNG HỮU TÍNH	1930	-nt-	00	08	80/QĐ 10/12/2002	-nt-
55	Ông NGUYỄN ĐÌNH CỰ	1915	-nt-	01	01	56/QĐ 10/12/2002	-nt-
56	Ông NGUYỄN VĂN CÔN	1932	-nt-	03	02	06/QĐ 16/6/2003	-nt-
57	Ông VŨ ĐÌNH THIÊM	1928	-nt-	01	6	73/QĐ 10/10/2002	-nt-

58	Ông VŨ ĐÌNH THÓC	1928	Xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.	00	5	162/QĐ 02/11/2005	Nhà tù Hải Dương.
59	Ông VŨ ĐÌNH KHOÁT	1932	-nt-	00	5	72/QĐ 10/12/2002	-nt-
60	Ông ĐẶNG HỮU LINH	1920	-nt-	03	01	77/QĐ 10/12/2002	-nt-
61	Ông VŨ ĐỨC NGỌC	1925	-nt-	00	3	75/QĐ 10/12/2002	-nt-
62	Ông VŨ ĐÌNH SÊ	1930	-nt-	00	3	76/QĐ 10/12/2002	-nt-
63	Ông VŨ ĐÌNH TÁM	1930	-nt-	00	3	02/QĐ 10/01/2004	-nt-
64	Ông VŨ XUÂN CHANH	1927	Xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.	01	11	71/QĐ 24/11/2004	Hải Phòng
65	Ông TRẦN VĂN HỒNG	1934	Xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.	00	5	01/QĐ 10/01/2004	Hải Dương
66	Ông VŨ QUÝ ĐÔI	1925	Xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.	02	4	9/QĐ 16/6/2003	Phú Thọ
67	Ông VŨ ĐỨC MĂNG	1928	Xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.	00	5	05/QĐ 16/6/2003	Hải Dương.
68	Ông VŨ ĐỨC CHUNG	1929	-nt-	01	11	72/QĐ 24/11/2004	Phú Quốc
69	Ông VŨ ĐÌNH THÊU	1927	-nt-	01	11	267/QĐ 15/02/2006	Hải Dương
70	Ông VŨ TÁT TÁC	1930	Xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	00	6	70/QĐ 24/11/2004	Hải Dương
71	Ông VŨ ĐÌNH CÀNH	1923	-nt-	00	6	07/QĐ 16/6/2003	Hải Dương
72	Ông VŨ ĐỨC ĐẠI	1927	-nt-	03	01	47/QĐ 15/4/2002	Phú Quốc
73	Ông PHẠM VĂN CHỈNH	1932	Xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương	01	01	269/QĐ 15/02/2006	Hoà Lò
74	Ông PHẠM BÁ GÀ	1919	Phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.	01	3	02/QĐ 02/6/2004	Băng Cốc